

Số: 62 /2026/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định phân cấp quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15

Căn cứ Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 75/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 55/2023/NĐ-CP và Nghị định số 77/2024/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 73/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 128/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 44/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 95/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 359/TTr-SNV ngày 07 tháng 5 năm 2026; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 200/BC-STP ngày 04 tháng 5 năm 2026 và ý kiến thống nhất của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định phân cấp quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2026

2. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy chế phân cấp quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến từ nguồn ngân sách Trung ương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, KTTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_{VHTin}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Y Ngọc

QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Quyết định số 62/2026/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân cấp quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến, tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào, người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Căm-pu-chi-a (sau đây gọi chung là người trực tiếp tham gia kháng chiến) từ nguồn ngân sách trung ương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc phân cấp nhằm bảo đảm sự thống nhất, toàn diện, hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, phù hợp với phân quyền của Trung ương giao Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tại Nghị định số 128/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý Nội vụ; đồng thời phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Sở Nội vụ, Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân cấp xã và Thông tư số 44/2022/TT-BTC quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 95/2025/TT-BTC và các văn bản có liên quan.

2. Tăng cường trách nhiệm của cơ quan được phân cấp; xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, khả năng thực hiện nhiệm vụ và phát huy vai trò, tính chủ động của cơ quan, người đứng đầu cơ quan được phân cấp; bảo đảm điều kiện về tài chính,

nguồn nhân lực và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện nhiệm vụ phân cấp.

3. Bảo đảm tính kịp thời, đúng, đủ trong chi trả chế độ ưu đãi người có công, không để gián đoạn, chậm trễ trong quá trình chuyển giao nhiệm vụ từ cấp tỉnh xuống cấp xã sau khi sắp xếp đơn vị hành chính và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

4. Bảo đảm công khai, minh bạch trong quản lý đối tượng, hồ sơ và kinh phí ưu đãi người có công; mọi thay đổi, biến động phải được cập nhật kịp thời trên hệ thống cơ sở dữ liệu và báo cáo theo quy định.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG KINH PHÍ

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền cho Sở Nội vụ

Quản lý sử dụng kinh phí và quyết toán kinh phí chi thường xuyên được giao thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến của các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 5. Phân cấp thẩm quyền cho UBND các xã, phường, đặc khu

Quản lý sử dụng kinh phí và quyết toán kinh phí chi thường xuyên được giao thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định pháp luật có liên quan.

Chương III

TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Hằng năm, trên cơ sở đề nghị của Sở Nội vụ, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng, người trực tiếp tham gia kháng chiến từ nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu và thực hiện quyết toán theo quy định.

2. Tham mưu việc phân bổ, giao, bổ sung dự toán kinh phí hằng năm cho Sở Nội vụ và UBND các xã, phường, đặc khu theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành có liên quan.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Hằng năm, phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến gửi Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 5.

2. Lập báo cáo quyết toán kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng hằng năm của các đơn vị dự toán trực thuộc Sở Nội vụ gửi Sở Tài chính.

3. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức liên quan đến việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến.

4. Hàng quý, thanh toán kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho người có công và thân nhân người có công với cách mạng theo quy định.

6. Hằng năm, phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện công tác kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

1. Lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng ở địa phương gửi Sở Nội vụ tổng hợp, đồng gửi Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 5 hằng năm; tổng hợp chung trong dự toán ngân sách cấp xã theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Thực hiện quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo phân cấp; bảo quản lưu trữ hồ sơ, chứng từ; lập báo cáo quyết toán kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng hằng năm trong quyết toán ngân sách cấp xã, gửi Sở Tài chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành, đồng thời gửi báo cáo kết quả thực hiện chính sách trong năm về Sở Nội vụ.

3. Thường xuyên chỉ đạo thực hiện kiểm tra, giám sát công tác quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn; kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong thực hiện pháp luật, chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc chi trả trợ cấp cho người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng. Đối với những trường hợp đối tượng đang hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hàng tháng nếu trong 03 tháng (*ba tháng*) không đến nhận tiền trợ cấp, phụ cấp (đối với trường hợp chi trả trực tiếp), kịp thời chỉ đạo cơ quan chuyên môn có văn bản cụ thể (kèm danh sách trích ngang đối tượng) đề nghị Sở Nội vụ tạm dừng chi trả trợ cấp, phụ cấp.

4. Tiếp tục triển khai chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt đến đối tượng người có công với cách mạng qua tài khoản của đối tượng thụ hưởng hoặc người được ủy quyền đã có tài khoản, bảo đảm chính xác, nhanh chóng, kịp thời, không phát sinh thủ tục hành chính, không làm thay đổi quy trình xử lý đối với các công việc liên quan chi trả trợ cấp đến đối tượng người có công với cách mạng. Trường hợp, đối tượng người có công với cách mạng không đủ điều kiện mở tài khoản theo quy định và không có người ủy quyền nhận thay thì tiếp tục thực hiện chi trả trực tiếp qua tổ chức dịch vụ chi trả hoặc phương thức khác theo quy định.

5. Thực hiện nghiêm các kiến nghị của cơ quan Thanh tra, Kiểm toán, kiến nghị theo thông báo xét duyệt quyết toán hàng năm của cấp có thẩm quyền về các sai sót vi phạm trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn. Chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện thu hồi và nộp trả ngân sách nhà nước số tiền hưởng sai chế độ ưu đãi người có công được phát hiện qua Thanh tra, Kiểm toán và thông báo xét duyệt quyết toán hàng năm; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ và Sở Tài chính về kết quả thực hiện.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nội vụ triển khai theo dõi, hướng dẫn thực hiện Quy định này.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh các cơ quan, đơn vị và địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.